

Đánh giá kết quả của người học: Những phương pháp tiếp cận mới qua trường hợp môn “Truyền hình” thuộc ngành Truyền thông đa phương tiện

Trương Thị Hoài Hương
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Người lao động của thế kỷ 21 cần có những kỹ năng tổng hợp hơn so với trước đây. Người sử dụng lao động hiện nay không chỉ tìm kiếm những kỹ năng chuyên môn cần thiết cho từng công việc, mà còn đòi hỏi cả những kỹ năng xã hội - hành vi như kỹ năng giải quyết vấn đề, giao tiếp. Đây đều là những kỹ năng mà môn học “Truyền hình” có thể giúp sinh viên hoàn thiện, bên cạnh một số nội dung khác như kích thích sự sáng tạo, khả năng phán đoán và xử lý tình huống. Là môn học thiên về thực hành, hình thức kiểm tra đánh giá cũng phải phát huy được yếu tố thực hành và giúp đánh giá chuẩn xác những kỹ năng mà môn học này mang lại cho người học. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng (khảo sát sinh viên) để đánh giá những đặc điểm cụ thể của thực tế áp dụng vào việc xây dựng phương pháp đánh giá phù hợp vừa đảm bảo tính thích ứng, tính linh hoạt, vừa bảo đảm tiêu chí sáng tạo, chủ động cho người học. Từ đó, tác giả đề xuất hình thức tổ chức việc kiểm tra đánh giá môn học thông qua việc cho sinh viên áp dụng kiến thức được học để thực hiện các sản phẩm nhằm áp dụng kiến thức được học của người học một cách tối đa.

Từ khóa: truyền hình, thực hành, phương pháp kiểm tra, vai trò người học

1. TỔNG QUAN

1.1. Một số phương pháp đánh giá môn học

Theo Tyler (1949), để đạt được các mục tiêu của chương trình đào tạo, phải thông qua các hoạt động đánh giá: trải nghiệm học tập (lựa chọn các trải nghiệm học tập; lựa chọn nội dung; tích hợp các nội dung vào các trải nghiệm học tập) và đánh giá người học (đánh giá các trải nghiệm học tập của người học đáp ứng mục tiêu) [1]. Quá trình dạy học đã được cụ thể hóa theo nguyên tắc liên kết cấu trúc (Constructive Alignment - CA) gồm 3 yếu tố chính đó là: CĐR (learning outcomes: người học cần biết gì và làm được gì sau khi kết thúc môn học.), các hoạt động dạy – học (hoạt động dạy và học nào để người học đạt được CĐR), đánh giá học tập (người học nên thể hiện như thế nào để chứng tỏ đã đạt được CĐR). CĐR là cơ sở để thiết kế hoạt động dạy - học, là mục tiêu đánh giá cần hướng đến và đối với từng CĐR sẽ sử dụng nhiều hình thức đánh giá khác nhau (Biggs & Tang, 2009) [2].

Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV có quan hệ chặt chẽ với hoạt động giảng dạy và tổ chức học tập. Trong quá trình triển khai giảng dạy,

hoạt động kiểm tra đánh giá giúp cho giảng viên có thể tiếp cận, phân loại năng lực của từng SV, bên cạnh đó còn nhìn nhận được năng khiếu, phẩm chất... của SV trong quá trình làm việc nhóm. Đây là cơ sở cho việc cải tiến phương pháp giảng dạy, nhằm đưa ra hướng đào tạo phù hợp với nhu cầu của người học và bắt kịp với xu hướng phát triển của xã hội. Các hình thức đánh giá tại lớp thường ở mức độ đạt mục tiêu nhận thức ở cấp độ hiểu biết kiến thức, còn ở mức độ cao hơn GV sẽ áp dụng phương pháp đánh giá xác thực và đánh giá dựa trên hiệu suất thực hiện. Đánh giá xác thực đòi hỏi người học phải bộc lộ khả năng vận dụng lý thuyết vào tình huống thực tế, tư duy để thực hiện một sản phẩm cụ thể. Phương pháp đánh giá này sẽ đo lường cả quá trình SV thực hiện sản phẩm, còn đối với phương pháp đánh giá dựa trên hiệu suất sẽ đánh giá được mức độ về kỹ năng lập luận, vận dụng, sáng tạo của SV khi thực hiện sản phẩm [3]. Kiểm tra đánh giá bao gồm hai loại: đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. Đánh giá quá trình nhằm cung cấp phản hồi về tiến độ học tập để GV và SV

Tác giả liên hệ: ThS. Trương Thị Hoài Hương

Email: huongtth@hiu.vn

điều chỉnh quá trình dạy và học, hình thức này đòi hỏi việc thu thập, phân tích và cung cấp thông tin cho người học. Đánh giá tổng kết là đánh giá kết quả học tập, kiến thức, kỹ năng đầu ra của người học, làm cơ sở đưa ra mức độ đánh giá, phân loại người học sau chương trình đào tạo [4].

Theo tác giả Wiliam (2011), có 3 nhóm phương pháp

đánh giá nhằm cải thiện hoạt động học (Bảng 1), các phương pháp này đều có sự tham gia và tương tác của giáo viên, người học và các bạn khi chia sẻ và trao đổi về mục đích dạy học, tiêu chí và chuẩn đánh giá mong đợi; qua thu thập các bằng chứng của việc học và thông qua việc cho và nhận phản hồi từ giáo viên, bạn và chính bản thân người học [5].

Bảng 1. Các phương pháp đánh giá nhằm cải thiện hoạt động học

	Người học sẽ đi đâu?	Người học đang ở đâu?	Người học đạt mục tiêu học tập bằng cách nào?
Giáo viên	Chia sẻ, trao đổi để có nhận thức chung về mục đích dạy học, tiêu chí đánh giá và chuẩn mong đợi	Thu thập bằng chứng của việc học hiện tại	Cung cấp các phản hồi về việc học (Đưa phản hồi)
Bạn		Người học là nguồn lực học tập của nhau (đánh giá đồng đẳng)	
Người học		Người học là chủ thể của hoạt động học (Tự đánh giá)	

Ở đại học, sự phát triển tính tự chủ và tính tích cực học tập của người học được coi là mục tiêu chủ đạo và nội dung dạy học không phải là bất biến, nhiều nhà nghiên cứu ủng hộ cho sự tham gia tích cực của người học vào thực tiễn đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá [6]. Hơn nữa, người học cần có cơ hội tham gia vào sự xây dựng và phát triển các tiêu chí và chuẩn đánh giá để định hướng quá trình học hiệu quả.

Nhiều phương pháp và công cụ đánh giá hướng tới cải thiện hoạt động học được phát triển và khuyến khích sử dụng ở đại học như: Sử dụng rubric và bài mẫu nhằm giúp người học ý thức rõ các tiêu chí và chuẩn mong đợi; sử dụng vấn đáp, bảng kiểm, hồ sơ học tập, đưa và nhận phản hồi của giáo viên, phản hồi đồng đẳng nhằm giúp người học ý thức được mức độ hiện có và biết cách khắc phục hạn chế để tiến xa hơn trong quá trình học tập của chính họ. [7]

Trong những năm qua, hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập (KTĐG KQHT) các môn học chuyên ngành thuộc ngành TTĐPT – Khoa KHXH, ở Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cũng được tiến hành đánh giá và cập nhật theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Thủ tướng Chính phủ, 2016) [8], trong đó quy định các yêu cầu của chuẩn đầu ra (CĐR) chương trình đào tạo bậc đại học. Các chuẩn này được đưa vào mục tiêu đào tạo/CĐR của chương trình và cụ thể hóa ở từng môn học trong chương trình đào tạo. Qua thực tế giảng dạy cùng với việc tìm hiểu nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị báo chí truyền thông và doanh nghiệp. Chúng tôi nhận thấy đối với SV ngành TTĐPT cần được KTĐG KQHT theo

hướng tiếp cận năng lực để đánh giá đúng khả năng của SV cũng như định hướng được phương pháp tổ chức học tập phù hợp, từng bước đáp ứng quá trình đào tạo nguồn nhân lực cho nhu cầu xã hội.

Việc kiểm tra đánh giá môn học của giảng viên được tổ chức thường xuyên và đa dạng, được thể hiện qua các hình thức như: thảo luận bài tập trên lớp; thuyết trình; làm bài kiểm tra nhanh; bài tập về nhà; thực hiện sản phẩm cá nhân/nhóm. Trong đó, GV chú trọng đến phương pháp học tập; ứng dụng kiến thức đã học vào quá trình làm bài; phương pháp tự học/tự nghiên cứu; kỹ năng sáng tạo; tổ chức làm việc của từng SV và nhóm học tập... Đánh giá kết quả học tập là bước sau cùng trong hoạt động giảng dạy, là cơ sở để thay đổi, bổ sung chương trình đào tạo đúng với chuẩn đầu ra của ngành TTĐPT, và đây còn là tiêu chí để phản ánh hiệu quả của công tác đào tạo đối với nhu cầu của xã hội. Hiện nay, trong giáo dục có rất nhiều phương pháp để kiểm tra đánh giá năng lực của người học như: phương pháp hỏi; kiểm tra viết; kiểm tra thực hành; kiểm tra trắc nghiệm...các phương pháp này được thực hiện ở 2 giai đoạn giữa kỳ và cuối kỳ. Đánh giá kết quả học tập của môn “Truyền hình” cũng được phân chia thành 2 giai đoạn: đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. Với các dạng bài kiểm tra như: thuyết trình, bài tập tại lớp, thực hiện các sản phẩm truyền hình theo nhóm hay cá nhân SV.

Tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng quy định hệ số đánh giá kết quả học tập tùy theo học phần,

riêng đối với môn “Truyền hình” có trọng số đánh giá quá trình tối đa không quá 40% tổng thành phần đánh giá, số lần đánh giá quá trình tùy vào sự tổ chức hoạt động giảng dạy của GV và có sự thống nhất giữa người dạy và người học, hình thức đánh giá có thể là: các bài tập trên lớp/về nhà; thảo luận/thuyết trình; kiểm tra viết trong thời gian ngắn tại lớp... Còn đối với đánh giá tổng kết có trọng số là 60%, hình thức đánh giá sẽ là phần thực hành các sản phẩm của cá nhân/nhóm. Nội dung để kiểm tra đánh giá được chú trọng hay chọn lọc, có thể là một chương của môn học hay nhiều hơn. Tất cả các bài kiểm tra đánh giá sẽ đưa ra các yêu cầu ở những mức độ từ việc ghi nhớ, hiểu, vận dụng, sáng tạo... đến các kỹ năng mềm như: tổ chức học tập nhóm; xử lý tình huống; giao tiếp... Sau khoảng thời gian học tập, rèn luyện, với nhiều hình thức và công cụ trong việc đánh giá kiểm tra, sẽ xác định được mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của SV so với chuẩn kiến thức, kỹ năng được quy định trong chương trình đào tạo, đạt được mục tiêu đo lường, đánh giá đúng năng lực của SV. Đánh giá theo năng lực là đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học, đồng thời cải thiện kết quả học tập của sinh viên. Bên cạnh đó, đánh giá năng lực không hoàn toàn dựa vào chương trình đào tạo của môn học mà đó là quá trình tiếp thu, tổng hợp và ứng dụng những kiến thức, kỹ năng... từ nhiều môn học cũng như những kiến thức thực tế mà người học tích lũy được trong quá trình học tập.

1.2. Quá trình áp dụng phương pháp đánh giá môn học “Truyền hình” tại Khoa Khoa học Xã hội

Môn “Truyền hình” hiện là loại học phần cơ sở ngành bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo ngành Truyền thông đa phương tiện (TTĐPT) dành cho sinh viên (SV) năm thứ 3. Đây là môn học cung cấp những kiến thức chung về truyền hình, như: Các khái niệm và thuật ngữ; Đặc trưng loại hình; Lịch sử truyền hình Thế giới và Việt Nam; Hệ thống đài truyền hình quốc gia và địa phương; Cơ cấu tổ chức và hoạt động của một đài truyền hình... Bên cạnh đó, môn học tập trung vào các nội dung như: Chương trình truyền hình và các thể loại truyền hình, qua đó giúp cho SV nắm vững được những kỹ năng cơ bản khi thực hiện một sản phẩm truyền hình như: Tin; Phỏng vấn; Phóng sự...

Với 3 tín chỉ, SV sẽ có 45 giờ để tiếp cận môn học này, trong đó số giờ học lý thuyết vẫn còn chiếm đa số, phần thực hành vẫn chưa đáp ứng đủ thời gian

để SV có thể hiểu sâu về từng thể loại truyền hình... Để đảm bảo được mục tiêu của môn học, từ học kỳ 2 của năm học 2022 – 2023 đến nay Khoa KHXH đã có một số những điều chỉnh trong phương pháp kiểm tra đánh giá môn học.

Qua tìm hiểu nghiên cứu các hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá, Khoa KHXH đã lựa chọn các phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc thù của môn học. Từ khoá đào tạo năm 2020 (học kỳ 2 – năm học 2022 – 2023), Khoa tiến hành thực hiện việc đánh giá năng lực người học bằng 2 phương pháp: phát huy cá nhân hóa người học và kết hợp đa dạng hoá kiểm tra đánh giá theo sản phẩm.

Phương pháp phát huy cá nhân hóa người học là giải pháp giảng dạy tích cực, vận dụng các phương pháp tổ chức và đổi mới các hoạt động học tập cho SV (bắt đầu một bài học mới bằng 1 trò chơi khởi động; Dùng các sản phẩm media để làm ví dụ và đưa ra yêu cầu bài tập tại lớp; thay vì các giờ học lý thuyết khô cứng giới hạn trong không gian hẹp, GV sẽ đưa đề tài để SV thực hiện nhanh các sản phẩm ở ngoài lớp học... tổ chức lớp học thành nhiều nhóm nhỏ; thay đổi không gian thực hành ở ngoài trường...); rèn luyện tính tự học (yêu cầu SV làm bài tập về nhà; nghiên cứu; tìm tài liệu tham khảo các nội dung trước khi vào bài học mới...); tăng cường học tập cá nhân, phối hợp với học tập nhóm (GV đưa ra nhiều dạng bài tập cá nhân/nhóm, yêu cầu mỗi SV phải tự chủ động, phát huy tính tự lập, thể hiện đầy đủ vai trò/nhiệm vụ của SV trong quá trình làm việc nhóm...). Để thực hiện có hiệu quả việc tổ chức học tập cho SV theo hướng phát huy cá nhân hóa người học, GV sẽ là người định hướng, đưa ra những ví dụ/đề tài mang tính thực tế, để SV có điều kiện quan sát trực tiếp, cùng thảo luận, làm bài thực hành... Từ đó, giúp cho SV tiếp thu dễ dàng những kiến thức cơ bản, những kỹ năng cần có của môn học và phát huy tư duy sáng tạo. Phương pháp này đòi hỏi GV không chỉ đơn giản là truyền đạt kiến thức mà còn hướng dẫn SV thực hiện các loại sản phẩm truyền hình. Việc thiết kế, thay đổi chương trình/nội dung môn học giúp cho từng SV bồi dưỡng, rèn luyện tư duy tích cực, chủ động hơn trong học tập mỗi ngày.

Ví dụ: Trong phần đề cương dạy về thể loại phóng sự truyền hình, với thời gian 6 tiết lý thuyết, GV sẽ cho các bạn SV xem các phóng sự mẫu do các đài truyền hình thực hiện, sau đó sẽ yêu cầu SV/nhóm

SV làm một số bài tập tại lớp (nhận xét về nội dung; hình ảnh của phóng sự...), GV và SV sẽ cùng thảo luận và GV sẽ là người chốt lại những kiến thức cơ bản về thể loại này cho SV để ghi nhớ. Bên cạnh đó, SV/Nhóm SV có thể tự đề xuất đề tài thực hiện 1 phóng sự ngắn, GV sẽ dùng những sản phẩm của chính các em để đưa ra những hướng dẫn cụ thể; góp ý về mặt nội dung lẫn kỹ thuật để SV rút kinh nghiệm cho những lần làm sản phẩm kế tiếp. Những yêu cầu về sản phẩm của SV phải đạt các tiêu chí như: đề tài mang tính thời sự; cách kể câu chuyện sáng tạo; kỹ năng phỏng vấn/xử lý thông tin/dẫn chương trình đúng thể loại/đúng kịch bản; Kỹ thuật quay/dựng phóng sự đúng thể loại/đúng ngữ pháp hình... Với những yêu cầu đó, GV có thể đánh giá được các năng lực sau đây của người học như: vận dụng được kiến thức đã học khi thực hiện sản phẩm; kỹ năng quay phim/dựng phim; sự sáng tạo; kỹ năng làm việc nhóm/giao tiếp...

Để thực hiện hiệu quả việc rèn luyện phương pháp tự học cho SV, cả người dạy và người học cần có sự hợp tác tích cực trong môn học. Từ việc SV tiếp nhận kiến thức theo phương pháp học tập cá nhân; tương tác trực tiếp với GV trên lớp để nắm vững kiến thức cơ bản; đến việc thực hiện các yêu cầu/bài kiểm tra/sản phẩm mà GV định hướng trong suốt quá trình học lý thuyết lẫn thực hành. Trong trường hợp SV tham gia học tập trong nhóm nhỏ sẽ có điều kiện thể hiện được năng lực cá nhân, năng lực làm việc nhóm, khả năng thuyết trình, phản biện, giúp SV trưởng thành hơn trong giao tiếp và rèn luyện kỹ năng mềm cho nghề nghiệp.

Phương pháp kết hợp đa dạng hóa kiểm tra đánh giá theo sản phẩm là giải pháp dạy học hiện đại, thông qua các nội dung: Dạy học theo sản phẩm, dạy học seminar (thuyết trình theo chủ đề), đề cao năng lực thuyết trình với đa dạng hóa hình thức

kiểm tra đánh giá.

Dạy học theo sản phẩm là một hình thức dạy học được tổ chức theo nhóm, trong đó SV thực hiện một nhiệm vụ học tập kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm nhằm khuyến khích người học khả năng sáng tạo và định hướng chuyên sâu chuyên môn. Nhiệm vụ này đòi hỏi sự tích cực của SV từ việc xác định ý tưởng/đề tài, xây dựng kế hoạch sản xuất, đến việc thực hiện các loại sản phẩm, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện. Kết hợp nhiều hình thức kiểm tra đánh giá là kết hợp đánh giá của GV cùng với sự đánh giá của SV nhằm mục đích nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động học của người học và hoạt động giảng dạy của GV. Trong phương pháp dạy học tích cực, GV phải hướng dẫn SV phát triển kỹ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh cách học phù hợp với mỗi phương pháp giảng dạy. GV cần tạo điều kiện để SV được tham gia đánh giá lẫn nhau. Theo phương pháp dạy học tích cực, GV không còn đóng vai trò đơn thuần là người truyền đạt kiến thức, mà trở thành người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để SV tự chủ nội dung học tập, chủ động đạt các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ theo yêu cầu của môn học/chương trình học.

Seminar là một hình thức tổ chức hoạt động giảng dạy, học tập được áp dụng trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu. Tiến hành buổi seminar, SV phải chủ động hoàn toàn các bước từ khâu chuẩn bị đề cương, trình bày nội dung, trao đổi, thảo luận; GV đóng vai trò hướng dẫn, định hướng, gợi ý, và chốt vấn đề. Qua đó, SV phát huy tính được tính chủ động, sáng tạo; nâng cao năng lực tự học, nghiên cứu; rèn kỹ năng thuyết trình. Nội dung bài học sẽ được thể hiện sinh động hơn trong quá trình seminar, đồng thời hỗ trợ người học có thêm được những kiến thức thực tế liên quan đến chương trình môn học.

1.3. Hiệu quả của các phương pháp đánh giá

Bảng 2. So sánh hiệu quả giữa phương pháp truyền thống và phương pháp mới

Phương pháp đánh giá truyền thống	Phương pháp đánh giá mới
Sinh viên tiếp nhận kiến thức cơ bản chỉ qua lý thuyết	SV được thực hành làm nhiều thể loại sản phẩm truyền hình: tin; phóng sự; phỏng vấn...
Sinh viên không được trao dồi các kỹ năng cần phải có khi thực hiện một sản phẩm truyền hình như: biên tập; quay phim; dựng phim; phỏng vấn; dẫn hiện trường; tổ chức sản xuất...	Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: biên tập; quay phim; dựng phim; phỏng vấn; dẫn hiện trường; tổ chức sản xuất...
Sinh viên ít có cơ hội làm việc nhóm; tương tác với các thành viên cũng như giảng viên...	Sinh viên được làm việc nhóm nhiều hơn; kỹ năng xử lý tình huống tốt hơn...có nhiều cơ hội tương tác với các thành viên và giảng viên.

Phương pháp đánh giá truyền thống	Phương pháp đánh giá mới
Sinh viên không có cơ hội đi thực tế, thiếu tính sáng tạo	Sinh viên được va chạm thực tế, rèn luyện được khả năng sáng tạo trong từng sản phẩm
Sinh viên thụ động, ý thức tự học không cao	Sinh viên chủ động hơn trong học tập và tự học
Việc đánh giá chưa sát với năng lực thật sự của từng sinh viên. Sinh viên chưa tự đánh giá được năng lực lẫn nhau	Việc đánh giá sát với năng lực của từng sinh viên trong quá trình làm việc nhóm và thực hiện sản phẩm. Sinh viên có thêm kỹ năng tự đánh giá năng lực lẫn nhau

Với việc so sánh hiệu quả các phương pháp kiểm tra đánh giá ở Bảng 2, có thể thấy như trước đây là theo hướng tiếp cận nội dung, chỉ dựa trên việc tổ chức học tập tại lớp, GV lên lớp thuyết giảng, toàn bộ nội dung bài giảng vẫn không “thoát” được slide giáo án được trình chiếu. Trong khi đó, số SV ghi chép bài ngày càng ít, các bạn giờ đây lên lớp có thể xin slide bài giảng từ GV hay chụp ảnh bài giảng tại lớp...các giờ học đặt nặng phần lý thuyết, nội dung chỉ tập trung vào kiến thức hàn lâm, SV không có điều kiện tương tác, thảo luận...thực hành làm sản phẩm. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập chủ yếu là thi viết để kiểm tra lại kiến thức lý thuyết đã học khi kết thúc môn. Việc đánh giá được thực hiện chỉ từ một phía là GV bộ môn, người học hoàn toàn không được thể hiện khả năng tự đánh giá...Điều này, làm cho SV gặp khó khăn trong việc tiếp thu bài học, lười tư duy, thụ động trong học tập...dẫn đến việc đánh giá không đúng năng lực của người học. Do đặc thù của môn “Truyền hình” – là một học phần chuyên ngành mang tính ứng dụng, đòi hỏi SV không những phải nắm vững kiến thức cơ bản mà phải thể hiện được tính chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng trong quá trình thực hiện các thể loại sản phẩm truyền hình, nên việc điều chỉnh phương pháp tổ chức học tập cũng như phương pháp đánh giá kết quả học tập của SV đảm bảo được mục tiêu của môn học và chuẩn đầu ra là điều tất yếu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quan sát quá trình học tập của SV qua thực tế giảng dạy; Tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá trên môn học, thu thập số liệu, thống kê và đối chiếu số liệu. Đối tượng là 140 SV của 2 khoá 20 và 21; Trên học phần chuyên ngành “Truyền hình” thuộc ngành TTĐPT: Thời gian: 2 học kỳ của 2 năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024.

K20: 56 câu trả lời chiếm 40%.

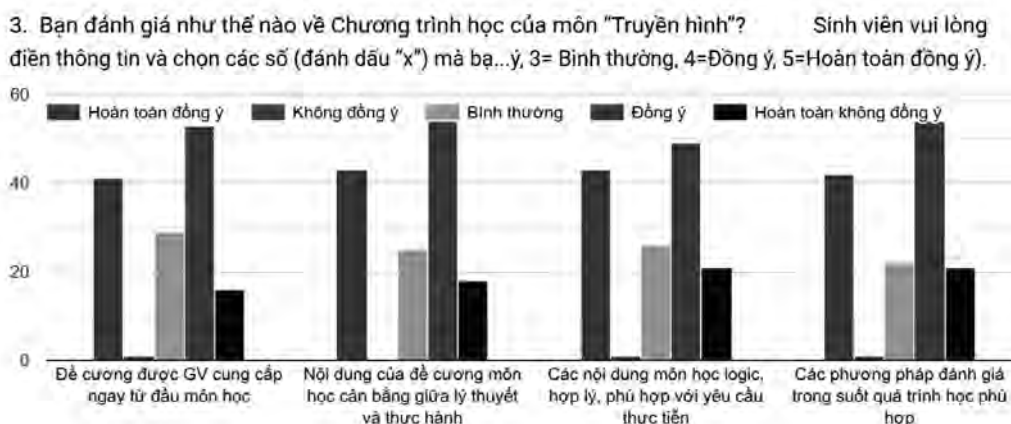
K21: 84 câu trả lời chiếm 60%.

Mục tiêu: Khảo sát, lấy ý kiến người học về Chương trình môn học “Truyền hình”; những thuận lợi và khó khăn của SV trong quá trình thực hiện sản phẩm...Từ đó, rút ra một số những ưu điểm/hạn chế của việc áp dụng phương pháp đánh giá môn học bằng sản phẩm, đề xuất giải pháp điều chỉnh trong kiểm tra và đánh giá môn “Truyền hình” trong thời gian tới.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả khảo sát về ưu điểm của phương pháp đánh giá môn học thông qua việc thực hiện các sản phẩm

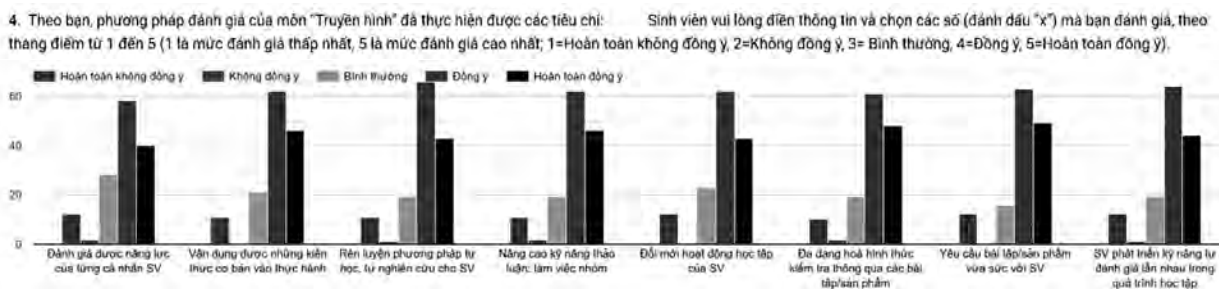
Khi được hỏi về chương trình học của môn “Truyền hình”, bên cạnh việc đánh giá về đề cương, nội dung môn học, đa số SV đều đồng ý về các phương pháp đánh giá trong suốt quá trình học là phù hợp, chiếm tỷ lệ 38.5%.



Hình 1. Biểu đồ khảo sát về Chương trình học môn “Truyền hình”

Đánh giá về các tiêu chí đạt được khi áp dụng phương pháp đánh giá môn “Truyền hình”, có 41.4% ý kiến của người học cho rằng đã đánh giá

được năng lực của từng cá nhân SV, 43.6% SV cho rằng phương pháp đánh giá đã đa dạng hóa được hình thức kiểm tra thông qua các sản phẩm/bài tập.



Hình 2. Biểu đồ khảo sát về Phương pháp đánh giá môn “Truyền hình”

Với phương pháp đánh giá môn học thông qua sản phẩm, đã đem lại cho người học rất nhiều những thuận lợi như sau:

Bảng 3. Số liệu khảo sát về những thuận lợi của SV khi làm sản phẩm môn “Truyền hình”

	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Vận dụng được kiến thức đã học khi thực hiện sản phẩm	6.5%	0%	15.7%	45%	32.8%
Rèn luyện được kỹ năng về quay phim và dựng phim	7.1%	0%	14.3%	47.9%	30.7%
Được thể hiện sự sáng tạo trong sản phẩm	5.8%	0%	14.3%	44.2%	35.7%
Trao đổi kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề	5.8%	0%	16.4%	46.4%	31.4%
Có điều kiện được làm việc nhóm	5.8%	0.7%	17.8%	41.4%	34.3%
Được đi tác nghiệp trong môi trường thực tế	6.5%	0%	17.9%	43.6%	32.1%

Qua quá trình học môn “Truyền hình”, đa số SV 2 khóa K20 & K21 đều đạt được những mục tiêu cụ thể về tiếp nhận kiến thức, rèn luyện những kỹ năng cần có, thể hiện qua số liệu dưới đây:

Bảng 4. Số liệu khảo sát về những mục tiêu mà SV đạt được sau khi học môn “Truyền hình”

	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Môn học cung cấp cho bạn kiến thức bạn cần	6.5%	0%	12.1%	49.3%	32.1%
Môn học giúp bạn phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	6.5%	0.7%	12.8%	45.7%	34.3%
Môn học giúp bạn phát triển kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống	6.5%	0%	14.3%	43.6%	35.7%
Môn học giúp bạn rèn luyện tư duy sáng tạo	6.5%	0%	13.6%	43.5%	36.4%
Môn học giúp bạn có thêm kỹ năng làm việc nhóm	5.8%	0.7%	12.1%	45%	36.4%
Môn học giúp bổ trợ kiến thức cho các môn học khác	5.8%	0%	15%	46.4%	32.8%

3.2. Kết quả khảo sát về hạn chế của phương pháp đánh giá môn học thông qua việc thực hiện sản phẩm
 Phương pháp kiểm tra đánh giá môn “Truyền hình” bằng sản phẩm chỉ mới được Khoa KHXH điều

chỉnh trong 2 học kỳ gần nhất của 2 năm học 2022 - 2023 và 2023 - 2024, thực chất số tín chỉ của môn học vẫn không thay đổi. Số giờ lý thuyết vẫn còn nhiều, GV chỉ thay đổi một số phương pháp giảng

dạy theo hướng thực tế hơn trong mỗi bài giảng (từ việc đưa ra các ví dụ; định hướng bài tập; định hướng thực hiện sản phẩm; thay đổi không gian học tập từ trên lớp ra ngoài trường...). Do vậy, theo quan sát của GV bộ môn qua thực tế giảng dạy, chương trình môn học với 45 giờ không đủ để truyền tải hết nội dung lý thuyết lẫn thực hành cho người học.

Những khó khăn khi thực hiện sản phẩm của sinh viên đa số xuất phát từ những kỹ năng cần có nhiều thời gian để luyện tập như: xác định, lựa chọn đề tài sản phẩm; các kỹ năng: quay phim; dựng phim; phỏng vấn; dẫn hiện trường; thu thập/xử lý thông tin; làm việc nhóm; giao tiếp/xử lý tình huống, cụ thể được thể hiện rõ qua khảo sát 4 lớp ngành TTĐPT khoá K20 và K21 dưới đây:

Bảng 5. Số liệu khảo sát về những khó khăn của SV khi làm sản phẩm môn “Truyền hình”

	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Xác định, lựa chọn đề tài sản phẩm	6.5%	1.4%	25.7%	41.4%	25%
Kỹ năng quay phim, dựng phim	8.6%	1.4%	27.1%	36.4%	26.5%
Kỹ năng phỏng vấn	6.5%	2.8%	27.1%	40%	23.6%
Kỹ năng dẫn hiện trường	6.5%	1.4%	27.9%	37.1%	27.1%
Kỹ năng thu thập thông tin	7.8%	1.4%	27,9%	36.4%	26.5%
Kỹ năng viết và xử lý thông tin	7.1%	1.4%	28.6%	37.1%	25.8%
Kỹ năng làm việc nhóm	7.8%	3.6%	27.2%	37.1%	24.3
Kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống	6.5%	2.1%	27.8%	35%	28.6%

Bên cạnh đó, để tiếp thu tốt được những kiến thức của môn “Truyền hình”, SV phải học qua các môn điều kiện (kịch bản; quay phim; dựng phim...), nhưng theo qui định học tín chỉ hiện hành, SV vẫn có thể đăng ký học vượt, nên gặp nhiều khó khăn trong phần thực hành làm sản phẩm. Khi thực hiện sản phẩm theo nhóm, nhiều SV còn thụ động, ỷ lại vào các thành viên khác trong nhóm, việc SV tự đánh giá lẫn nhau trong quá trình làm việc nhóm còn cả nể...Trong quá trình làm việc chung còn xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc chia tách nhóm làm ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm. Hơn nữa, môn học “Truyền hình” nằm trong giai đoạn triển khai cùng 1 lúc với các môn chuyên ngành khác, nên trong cùng một thời điểm SV phải làm quá nhiều bài tập/sản phẩm của các môn nên không tránh khỏi việc làm bài đối phó để kịp thời gian nộp bài.

Áp dụng phương pháp kiểm tra đánh giá người học qua sản phẩm GV cũng cần có nhiều thời gian hơn, vì từ khi triển khai đề tài đến khi hoàn thành sản phẩm, GV phải là người theo dõi xuyên suốt quá trình thực hiện của từng SV/nhóm SV để có hướng dẫn kịp thời nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ của môn học. Song song với việc theo sát các bạn SV, GV phải luôn cập nhật, nghiên cứu...đưa ra nhiều định hướng bài tập/sản phẩm theo xu hướng mới, tạo mọi điều kiện để SV có thể tiếp cận và thực hiện được những sản phẩm truyền hình hiện đại...

3.3. Đánh giá và thảo luận

Với chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, nhiều cơ quan truyền

hình tại Việt Nam đang từng bước đổi mới tư duy coi truyền hình đa nền tảng là xu hướng tất yếu trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay, thì yêu cầu về kỹ năng nghiệp vụ của đội ngũ nhân lực hoạt động trong lĩnh vực báo chí truyền thông ngày càng cao [9].

Đào tạo nguồn nhân lực cho ngành truyền thông hiện nay không còn áp dụng những phương pháp giảng dạy truyền thống, mà cần phải hướng tới nhu cầu của người học, nhu cầu của xã hội. Việc lấy sản phẩm media của các cơ quan báo chí truyền thông hay sản phẩm của chính SV thực hiện đưa vào bài giảng là phương pháp trực quan sinh động nhất để tạo môi trường học tập chủ động, GV là người truyền nghề, định hướng cho SV, chỉ ra những kiến thức cơ bản, kỹ năng thao tác làm sao để người học có thể làm ra được sản phẩm. Thông qua sản phẩm của SV/nhóm SV, tạo điều kiện cho người học được thảo luận, trao đổi, tự rút ra được những kinh nghiệm khi va chạm thực tế...tạo môi trường học tập thân thiện, cởi mở, người dạy và người học có sự gắn kết, nâng cao kỹ năng làm việc tập thể, giải quyết xử lý vấn đề, người học tăng tư duy sáng tạo, phản biện, tự đánh giá năng lực bản thân và đánh giá tréo năng lực của các thành viên trong nhóm khi tham gia thực hiện sản phẩm...

Do đó, chương trình đào tạo ngành TTĐPT về cơ bản vẫn tiếp tục hướng tới thực hành ứng dụng nhiều hơn, đánh giá kết quả học tập của người học thông qua sản phẩm. Và để thực hiện có hiệu quả hơn cần thiết phải điều chỉnh số giờ giảng dạy,

giảm số giờ lý thuyết, tăng số giờ thực hành (khảo sát ý kiến của người học có 35.7% đồng ý). Theo đó, phương pháp kiểm tra đánh giá cũng sẽ thay đổi theo hướng tiếp cận sâu sát hơn với người học để có thể đánh giá chính xác hơn năng lực của SV, làm sao để khi ra trường các bạn có thể dễ dàng tiếp cận và đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng.

4. KẾT LUẬN

Phương pháp đánh giá môn “Truyền hình” thông qua sản phẩm của SV ngành TTĐPT - Khoa KHXH bước đầu vẫn còn tồn tại những ưu và hạn chế cần

hiều thời gian để điều chỉnh. Tuy nhiên cũng không thể phủ nhận, qua 2 học kỳ ở 2 khóa học K20 & K21 đã cho thấy sự chuyển biến tích cực từ phía sinh viên, tạo động lực học tập tích cực, mang lại kết quả học tập khá tốt. Để đảm bảo cho việc điều chỉnh và hoàn thiện chương trình đào tạo trong thời gian tới, Khoa KHXH và GV bộ môn phải tiếp tục nghiên cứu đặc thù môn học, phối hợp đa dạng các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, tìm hiểu nhu cầu của nhà tuyển dụng, đáp ứng nguồn nhân lực cho lĩnh vực báo chí truyền thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Tyler, R. W, “*Basic principles of curriculum and instruction*. Chicago: The University of Chicago Press”, 1949.

[2] Biggs J. & Tang C, “*Applying constructive alignment to outcomes - based teaching and learning*”, McGraw Hill International. Kindle Edition, 2009.

[3] Lưu Khánh Linh, “Nghiên cứu về đánh giá sinh viên và định hướng đánh giá sinh viên theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, Số 483 (Kì 1 tháng 8/2020), tr 6 – 12, 2020.

[4] TS. Nguyễn Thị Hương. “Các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra trong giáo dục đại học”, *Tạp chí Lí luận Chính trị và Truyền thông*, số 06, tr 89 – 92, 2022.

[5] Wiliam, D., *What is assessment for learning*, Studies in Educational Evaluation, 37, 3-14, 2011.

[6] Rust, C., O'Donovan, B., & Price, M., “A social

constructivist assessment process model: How the research literature shows us this could be best practice”, *Assessment and Evaluation in Higher Education*, 30(3), 231 - 240, 2005.

[7] Hồ Thị Nhật. “*Nguyên tắc cơ bản và các phương pháp đánh giá nhằm cải thiện hoạt động học ở đại học*”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 133, , tr 8, 2016.

[8] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam*, 2016.

[9] Th.S Nguyễn Dương Trân. “*Xu hướng truyền hình đa nền tảng ở Việt Nam hiện nay*”, Đài TH Việt Nam, *Tạp chí điện tử Lí luận Chính trị*, 02/12/2023, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/dien-dan/item/5396-xu-huong-truyen-hinh-da-nen-tang-o-viet-nam-hien-nay.html> (truy cập ngày 13/04/2024).

Assessment of student performance: New Approaches through the case of “Television Studies” the course in Bachelor’s Program in Multimedia Communication

Trương Thi Hoài Hương

ABSTRACT

Employees in the 21st century need more sophisticated skills than in the past. Today's employers not only look for the necessary technical skills for each job but also require social – behavioral skills such as problem – solving and communication skills. These are all skills that “Television Studies” the course can help students to improve. Besides, the course also stimulates creativity, and the ability to judge and handle situations. As a subject with lots of practice duration, the assessment methods also help accurately assess the skills the learners obtained from the course. The article uses quantitative research methods (student surveys) to review different student assessment methods that have been applied. Consequently, the authors propose the most suitable assessment methods for upcoming courses.

Keywords: television studies, practice, assessment methods, role of learners

Received: 15/05/2024

Revised: 21/07/2024

Accepted for publication: 22/07/2024